TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26/11/2018
"*V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Vi Tình - Phó Bí thư huyện Đoàn Đak Pơ.
2. Bà Nguyễn Thị Như Thủy - Phó Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đak Pơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2018/TLST-HNGĐ ngày 16/4/2018 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số: 19/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018.

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Lệ H, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2018 và bản tự khai ngày 16/4/2018 chị Lê Thị Lệ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị H và anh Nguyễn Hoàng Đ là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Trong cuộc sống giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hòa thuận do anh Đ không chung Thủy và thường xuyên đánh đập chị H. Chị H cho rằng không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Giữa chị H và anh Đ có 01 người con chung là cháu Nguyễn Lê Hoàng H, sinh ngày: 30/4/2009. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi con chung là cháu H. Chị H không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị H khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 31/8/2018 cháu Nguyễn Lê Hoàng H trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ là Lê Thị Lệ H.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tống đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Hoàng Đ nhiều lần, nhưng anh Đ không tham gia tố tụng nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 31/8/2018 các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: 01 đơn khởi kiện của chị Lê Thị Lệ H; 01 giấy chứng nhận kết hôn; 01 giấy khai sinh Nguyễn Lê Hoàng H; 02 giấy chứng minh nhân dân của Lê Thị Lệ H và Nguyễn Hoàng Đ; 01 sổ hộ khẩu; 01 Bản tự khai của Lê Thị Lệ H; 01 Bản tự khai của Nguyễn Lê Hoàng H.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định về tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Lệ H đối với anh Nguyễn Hoàng Đ.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Lê Hoàng H, sinh ngày: 30/4/2009, cho chị Lê Thị Lệ H quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Nguyễn Hoàng Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Buộc chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cùng với các tài liệu chứng cứ được chủ tọa công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Lệ H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai giải quyết ly hôn và giải quyết nuôi con chung đối với anh Nguyễn Hoàng Đ. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập anh Nguyễn Hoàng Đ tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng anh Đ không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Tại biên

bản xác minh ngày 13/6/2018 Ủy ban nhân dân xã T và biên bản xác minh ngày 31/8/2018 của Chi hội phụ nữ thôn T, xã T cung cấp thông tin thể hiện anh Nguyễn Hoàng Đ đang cư trú tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Do đó Tòa án áp dụng quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2008, tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Trong cuộc sống giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hòa thuận do anh Đ không chung thủy và thường xuyên đánh đập chị H. Hiện tại chị H xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nhưng hiện tại tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Đ không còn, không còn chung sống với nhau, không chăm lo hạnh phúc, không cùng chăm lo con chung, không còn tôn trọng lẫn nhau, đời sống vợ chồng không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Việc mâu thuẫn gia đình giữa các bên có xác nhận của chính quyền địa phương nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh Đ.

3. Về con chung: Giữa chị H và anh Đ có 01 người con chung là cháu Nguyễn Lê Hoàng H, sinh ngày: 30/4/2009. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi con chung và tại bản tự khai ngày 31/8/2018 cháu H trình bày nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là cháu H cho chị Lê Thị Lệ H quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Nguyễn Hoàng Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về Hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Lệ H. Chị Lê Thị Lệ H ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Lê Hoàng H, sinh ngày: 30/4/2009 cho chị Lê Thị Lệ H quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Nguyễn Hoàng Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con, có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con, có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ của họ. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc,nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Lệ H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004262 ngày 16/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

5.Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi nguyên đơn và bị đơn cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình